

Phẩm 16: NHƯ LAI THỌ LƯỢNG

Bấy giờ Phật bảo các Bồ-tát và tất cả đại chúng:

–Các thiện nam! Các ông phải tin hiểu lời nói chân thật của Như Lai.

Lại bảo đại chúng:

–Các ông phải tin hiểu lời nói chân thật của Như Lai.

Rồi lại bảo đại chúng:

–Các ông phải tin hiểu lời nói chân thật của Như Lai.

Khi ấy đại chúng Bồ-tát do Di-lặc đứng đầu chấp tay bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn, cúi xin dạy cho! Chúng con sẽ tin nhận lời Phật.

Rồi tác bạch nói như vậy ba lần:

–Cúi xin dạy cho! Chúng con sẽ tin nhận lời Phật.

Bấy giờ Thế Tôn biết các Bồ-tát không ngớt ba lần thỉnh cầu, liền bảo:

–Các ông hãy lắng nghe sức thần thông bí mật của Như Lai. Tất cả trong đời như Trời, Người và A-tu-la đều cho rằng nay Phật Thích-ca Mâu-ni ra khỏi cung điện dòng họ Thích, ngồi nơi đạo tràng cách thành Già-gia không bao xa mà đặng thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Nhưng thiện nam, thật sự ta thành Phật đến nay đã vô lượng, vô biên trăm ngàn vạn ức na-do-tha kiếp. Ví như năm trăm ngàn vạn ức na-do-tha a-tăng-kỳ cõi tam thiên đại thiên, giả sử có người đem nghiền nát ra bụi nhỏ rồi qua phương Đông, cách năm trăm ngàn vạn ức na-do-tha a-tăng-kỳ cõi nước thì bỏ xuống một hạt bụi, rồi cứ như vậy đi qua phía Đông cho đến khi bỏ xuống hết số hạt bụi đó. Các thiện nam, các ông nghĩ sao? Số thế giới đó có thể suy nghĩ tính toán mà biết được chăng?

Bồ-tát Di-lặc và tất cả đều bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Các thế giới đó vô lượng, vô biên không thể tính toán biết được và sức tâm trí cũng không nghĩ tới được. Tất cả Thanh văn, Bích-chi-phật dùng trí vô lậu cũng không thể suy nghĩ được số hạng đó. Chúng con trụ bậc Bất thoái nhưng trong việc này cũng không đạt tới. Bạch Thế Tôn! Các thế giới như thế nhiều vô lượng, vô biên.

Bấy giờ Phật bảo các chúng Bồ-tát:

–Các thiện nam! Nay ta sẽ nói rõ cho các ông. Các thế giới đó kể cả số có bỏ hạt bụi và số không bỏ hạt bụi, tất cả đều đem nghiền nát ra thành bụi nhỏ và cứ một hạt bụi là một kiếp thì từ khi ta thành Phật đến nay còn lâu nhiều hơn số đó trăm ngàn vạn ức na-do-tha a-tăng-kỳ kiếp. Từ đó đến nay ta thường ở cõi Ta-bà này thuyết pháp giáo hóa, và cũng ở trong trăm ngàn vạn ức na-do-tha a-tăng-kỳ cõi nước khác dắt dẫn làm lợi ích chúng sinh.

Các thiện nam! Trong khoảng giữa thời gian đó ta có nói đến Phật Nhiên Đăng... và có nói các Đức Phật ấy nhập Niết-bàn. Nói như thế đều là dùng phương tiện để phân biệt.

Các thiện nam! Nếu có chúng sinh nào đến ta, ta dùng mắt Phật quan sát các căn như tín... của chúng là lanh lợi hay chậm lụt, tùy theo chỗ đáng độ, mà mỗi nơi mỗi nơi tên gọi không giống nhau, tuổi thọ có lớn nhỏ, cũng thị hiện nói sẽ nhập Niết-bàn và dùng các trí tuệ phương tiện nói pháp nhiệm mầu để làm cho chúng sinh có thể phát tâm hoan hỷ.

Các thiện nam! Như Lai thấy các chúng sinh ưa thích pháp Tiểu thừa, đức mỏng tội nặng, Phật vì người đó nói: “Ta lúc trẻ xuất gia được Vô thượng Chánh đẳng Chánh

giác”. Nhưng thực sự ta đã thành Phật đến nay lâu xa đường ấy, chỉ vì dùng phương tiện giáo hóa chúng sinh, khiến vào Phật đạo nên nói như vậy.

Các thiện nam! Kinh điển của Như Lai nói ra đều vì độ thoát chúng sinh. Khi nói là thân mình, khi nói là thân người, hoặc chỉ thân mình hoặc chỉ thân người, hoặc chỉ việc mình hoặc chỉ việc người, nhưng các lời nói ra đều thật chứ không hư dối. Vì sao vậy? Vì Như Lai thấy biết đúng như thật là tướng của ba cõi không có sống chết, không thoái lui, không tiến tới, không ở đời không diệt độ, không thực không hư, không giống không khác, không thấy ba cõi như là ba cõi. Những việc như thế Như Lai thấy rõ không sai lầm.

Vì chúng sinh có nhiều căn tánh khác nhau, nhiều dục vọng khác nhau, nhiều hành nghiệp khác nhau, nhiều nghĩ tưởng phân biệt khác nhau nên để làm cho phát sinh các căn lành phải dùng bao nhiêu nhân duyên, thí dụ, ngôn từ, các cách nói pháp, cách ra làm Phật sự, chưa từng tạm bỏ một pháp nào. Như vậy từ khi ta thành Phật đến nay thật là lâu xa, thọ mạng vô lượng a-tăng-kỳ kiếp thường còn không mất.

Các thiện nam! Ta xưa tu hành đạo Bồ-tát thành tựu được thọ mạng số còn hơn trên, đến nay vẫn chưa hết. Nay không phải thật sự diệt độ mà chỉ là phương tiện nói sẽ diệt độ. Như Lai dùng phương tiện đó giáo hóa chúng sinh. Vì sao vậy? Vì nếu Phật ở đời lâu thì người đức mỏng, không trồng căn lành, nghèo cùng hèn hạ, tham muốn năm thứ dục lạc, sa vào trong lưới tưởng nhớ vọng kiến, thấy Như Lai thường còn không diệt độ mà sinh lòng phóng túng trể nãi, không có ý tưởng khó gặp cũng như lòng cung kính. Cho nên Như Lai dùng phương tiện nói: “Tỳ-kheo phải biết rằng việc chư Phật ra đời là điều khó gặp.”

Vì sao vậy? Những người đức mỏng, trải qua trăm ngàn vạn ức kiếp có người thấy Phật, có người không thấy Phật. Vì sự việc này mà ta nói rằng: “Tỳ-kheo, khó có thể thấy được Như Lai.”

Các chúng sinh đó nghe nói vậy sẽ sinh ý tưởng khó gặp, ôm lòng luyến mộ, khát khao ngưỡng vọng Phật, mới trồng căn lành. Vì vậy cho nên Như Lai nói diệt độ, dầu chẳng thật sự có diệt độ.

Lại nữa thiện nam! Phương pháp của chư Phật Như Lai đều như vậy. Vì độ chúng sinh đều thật như vậy chứ không hư dối.

Ví như một lương y có trí tuệ sáng suốt, biết rõ cách luyện phương trị bệnh. Lương y này có nhiều con cái, hoặc mười, hai mươi, cho đến số trăm nhưng vì có việc phải đi nước khác. Sau đó các người con uống nhầm thuốc độc khác, thuốc làm cho mê loạn lộn trên đất. Khi đó người cha từ nước ngoài về nhà. Những người con uống nhầm thuốc độc, có người mất bản tánh, có người chưa mất xa trông thấy cha về rất vui mừng vái chào hỏi han:

– Mừng cha về bình an. Chúng con đại đột uống lầm thuốc độc, xin cha cứu chữa cho chúng con được sống.

Người cha trông thấy các con khổ não như vậy liền y theo các sách thuốc tìm đủ các loại cỏ thuốc màu sắc đẹp mùi vị thơm giã nhỏ hòa vào nhau đưa cho các con uống mà bảo:

– Đây là thứ thuốc hay có đầy đủ mùi vị thơm ngon, các con hãy uống cho mau hết khổ não không còn bệnh tật.

Trong các con, những người chưa mất bản tánh thấy thuốc hay có mùi vị thơm ngon liền nhận uống, hết bệnh được lành mạnh. Còn những người đã mất bản tánh, tuy

thấy cha về vui mừng hỏi han và xin trị bệnh nhưng đến khi cho thuốc thì không chịu uống.

Vì sao vậy? Vì chất độc đã thấm sâu làm mất bản tánh nên thuốc tốt thơm ngon mà bảo là khó uống. Người cha bèn nghĩ: “Đáng thương cho những đứa con này, vì trúng độc mà tâm hồn rối loạn. Tuy thấy ta về mừng xin cứu chữa, nhưng thuốc tốt như thế này mà không chịu uống. Nay ta phải bày phương tiện này khiến chúng uống thuốc.” Rồi bảo:

–Các con phải biết, ta nay già yếu sắp chết đến nơi rồi. Có món thuốc hay này ta để ở đây, các con nên lấy mà uống. Không lo gì không lành bệnh.

Bảo các con xong đi qua nước khác, rồi sai người về báo tin cho các con: “Cha của các người đã chết.”

Bấy giờ các người con nghe tin cha chết, lòng rất sầu khổ mà nghĩ rằng: “Nếu cha ta còn sống, người ắt thương xót chúng ta, chúng ta sẽ được cứu hộ. Nay cha đã bỏ chúng ta xa chết ở nước khác.” Tự nghĩ từ nay cô cút không nơi nương tựa, lòng thường bi cảm bèn tỉnh ngộ mới biết thuốc ấy thơm ngon lấy uống và được lành bệnh. Người cha nghe tin các con đã lành mạnh liền trở về cho các con được trông thấy.

–Các thiện nam, các ông nghĩ sao? Ai có thể nói vị lương y kia mắc tội dối láo không?

–Bạch Thế Tôn, không!

Phật bảo:

–Ta cũng vậy. Từ khi thành Phật đến nay đã vô lượng, vô biên trăm ngàn vạn ức na-do-tha a-tăng-kỳ kiếp, vì chúng sinh dùng sức phương tiện nói sẽ diệt độ. Việc đó đúng như pháp thì không ai có thể nói rằng ta có lỗi dối láo.

Bấy giờ Thế Tôn muốn làm rõ lại nghĩa này mà nói kệ:

*Ta thành Phật đến nay
Trải qua nhiều số kiếp
Vô lượng trăm ngàn vạn
A-tăng-kỳ ức năm,
Thường nói pháp giáo hóa
Vô số ức chúng sinh
Khiến vào nơi Phật đạo.
Đến nay vô lượng kiếp
Vì độ chúng sinh nên
Phương tiện hiện Niết-bàn,
Kỳ thật không diệt độ,
Thường ở đây nói pháp.
Ta thường ở nơi đây,
Dùng các sức thần thông,
Khiến chúng sinh điên đảo
Tuy gần mà không thấy.
Chúng thấy ta diệt độ,
Khấp cúng dường xá-lợi.
Tất cả đều luyến tiếc
Mà sinh lòng khát ngưỡng.
Chúng sinh đã tin phục*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Ngay thật ý hòa dịu,
Một lòng muốn thấy Phật
Tự chẳng tiếc thân mạng.
Giờ ta cùng chúng Tăng
Đều ra khỏi Linh thúu,
Bảo với chúng sinh rằng:
Thường ở đây chẳng diệt.
Vì dùng sức phương tiện
Hiện có diệt, không diệt.
Nước khác có chúng sinh
Lòng cung kính tin mong
Ta ở lại trong đó
Vì nói pháp Vô thượng.
Các người không nghe biết
Cứ nói ta diệt độ.
Ta thấy các chúng sinh
Chìm trong các khổ não,
Nên chẳng vì hiện thân
Để cho sinh khát vọng.
Nhân lòng người luyến mộ
Mới hiện ra nói pháp.
Sức thần thông như thế
Ở trong vô số kiếp,
Thường tại núi Linh thúu
Và các trụ xứ khác.
Chúng sinh thấy kiếp tận
Khi đại hỏa thiêu đốt
Cõi ta đây an ổn
Trời người thường đông đúc.
Vườn rừng và lầu gác
Đủ thứ báu trang nghiêm.
Cây báu đơm hoa quả
Chỗ chúng sinh hưởng lạc.
Các trời đánh trống trời
Thường diễn tấu nhạc hay,
Mưa hoa Mạn-đà-la
Cúng Phật và đại chúng.
Tịnh độ ta chẳng hoại
Mà chúng thấy cháy tan.
Lo sợ các khổ não
Đều đầy đầy như vậy.
Các chúng sinh tội đó,
Vì nhân duyên nghiệp dữ,
Quá a-tăng-kỳ kiếp
Chẳng nghe tên Tam bảo.

Người nhu hòa ngay thật
Có tu các công đức,
Đều được thấy thân ta
Ở nơi đây nói pháp.
Hoặc lúc vì chúng này
Nói Phật thọ vô lượng.
Người lâu mới thấy Phật
Thì nói Phật khó gặp.
Trí lực ta như thế,
Tuệ quang chiếu vô lượng,
Thọ mạng vô số kiếp
Tu hành lâu mà được.
Các ông người có trí
Chớ sinh lòng hoài nghi.
Phải dứt, khiến hết hẳn,
Lời Phật thật không dối.
Như lương y chước khéo
Vì để trị cuồng tử,
Còn sống mà nói chết,
Không thể bảo là dối.
Ta là cha trong đời,
Cứu các người đau khổ.
Vì phàm phu điên đảo,
Thật còn mà nói diệt.
Vì có thường thấy ta
Mà sinh lòng kiêu xa,
Phóng túng theo năm dục
Đọa vào các đường dữ.
Ta thường biết chúng sinh
Hành đạo, chẳng hành đạo,
Tùy cơ duyên được độ
Mà nói ra nhiều pháp.
Thường tự nghĩ thế này:
“Lấy gì khiến chúng sinh
Được trí Tuệ vô thượng
Mau thành tựu thân Phật?”

M